

Số: 964/KH-UBND

Kbang, ngày 12 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2022-2025

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Gia Lai; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kbang lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015-2020 và thực trạng công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trong các cơ sở giáo dục, UBND huyện Kbang ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2022-2025 đối với trường mầm non, trường phổ thông như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG LỚP VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. Qui mô trường, lớp, học sinh, CBQL, giáo viên, nhân viên.

1. Tổng số trường năm học 2021-2022: 44 đơn vị trường học

- Chia ra: Mẫu giáo 17 trường; Tiểu học 10 trường; THCS 08 trường; TH&THCS 09 trường.

2. Số lớp, học sinh: Tổng số 541 lớp, 15.678 học sinh.

Chia ra:

+ Mẫu giáo: 158 lớp, học sinh: 4.332

+ Tiểu học: 256 lớp, học sinh: 6.967

+ THCS: 127 lớp, học sinh: 4.379

3. Đội ngũ cán bộ lý, giáo viên, nhân viên:

+Số biên chế giao năm học 2021-2022: 1.075 chỉ tiêu (biên chế 1.027 người; HĐLĐ theo ND 68: 48 người).

+ Số biên chế có mặt: 1.020 (CBQL: 94, GV: 821; NV: 57 và HĐLĐ.NĐ 68: 48).

II. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

1. Cơ sở hạ tầng.

+ Tổng số phòng học hiện có: 640 phòng học;

Chia ra: Mầm non: 192 phòng, Phổ thông: 448 phòng;

2. Trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Trường phổ thông có tủ sách giáo khoa dùng chung: 27 trường

- Trường phổ thông có thư viện: 27 trường; Thư viện đạt chuẩn: 24 trường

- Số trường đã có phòng học vi tính: 18 trường;

- Số trường có thiết bị phòng học ngoại ngữ: 27 trường;

- Trang thiết bị dạy học hiện có: Tiểu học: 75 bộ, THCS: 69 bộ được đầu tư từ năm học 2002-2003 và 2003-2004. Đến nay đã hư hỏng nhiều nhưng chưa có kinh phí bổ sung.

III. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đến năm 2021:

Bậc học	Tổng số trường	Trường đạt chuẩn và kiểm định chất lượng	Số trường chưa đạt chuẩn	Tỷ lệ đạt chuẩn và kiểm định chất lượng	Trường đạt chuẩn mức độ 2
Mầm non	17	15	2	88,2	1
Tiểu học	10	10	0	100	
THCS	8	7	1	87,5	
TH và THCS	9	7	2	77,8	
Tổng cộng	44	39	5	88,63	

IV. Những khó khăn, tồn tại của công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, chất lượng giáo dục ở các làng vùng sâu, vùng xa chưa cao. Địa bàn rộng, nhiều điểm trường cách xa trung tâm xã, nên công tác quản lý chỉ đạo của các đơn vị trường học còn gặp khó khăn.

Công tác xã hội hoá giáo dục còn nhiều mặt hạn chế, thu nhập bình quân đầu người thấp, đời sống nhân dân còn khó khăn, nên phụ huynh học sinh không có điều kiện đóng góp, đầu tư và chăm lo công tác học tập của các em.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đầu tư không đồng bộ, chắp vá, chưa đảm bảo theo quy định, để thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong những năm gần đây, mặc dù đã được đầu tư kinh phí xây dựng nhiều hạng mục công trình cho các trường, nhưng mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác dạy và học. Hiện tại, vẫn còn một số trường chưa có phòng chức năng, phòng bộ môn và các hạng mục khác. Qua kiểm tra rà soát các tiêu chuẩn theo quy định trường chuẩn quốc gia ở các bậc học, thì tiêu chuẩn cơ sở vật chất thiết bị còn nhiều mặt hạn chế; đồng thời cũng là tiêu chuẩn khó khăn và cần nhiều kinh phí đầu tư nhất trong thời gian tới.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, trường phổ thông trong giai đoạn 2022-2025, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho các nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Thông qua việc thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài đối với các cơ sở giáo dục, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của các trường mầm non, trường phổ thông; từ đó, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Đến năm 2025, toàn huyện phấn đấu có 44/44 trường ở các cấp học, bậc học đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ 100%. Chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Bậc học mầm non: Có 17/17 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Tỷ lệ 100%.
- Cấp tiểu học: Có 10/10 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Tỷ lệ 100%.
- Cấp THCS: Có 17/17 trường đạt chuẩn quốc gia; trong đó gồm: 08 trường Trung học cơ sở và 09 trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Tỷ lệ 100%.

2.2. Mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục

- Hằng năm, 100% các trường mầm non, phổ thông tổ chức tự đánh giá và căn cứ vào kết quả tự đánh giá, lập kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Đến năm 2025, toàn huyện phấn đấu có 100% tổng số trường ở các cấp học, bậc học được đánh giá ngoài, công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời được công nhận và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2022- 2025:

1. Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục

1.1. Số trường đề nghị kiểm định và công nhận chuẩn quốc gia: 05 trường;

Trong đó: Mầm non: 2 trường, THCS: 1 trường, TH và THCS: 02 trường

TT	Tên trường	Năm học công nhận	Ghi chú
1	Trường Mẫu Giáo Đắkrong	2022 - 2023	
2	Trường Mẫu giáo Đak Smar	2022 - 2023	
3	Trường THCS Kông Bờ La	2022 - 2023	
4	Trường PTDTBT TH và THCS Đak Smar	2023 - 2024	
5	Trường TH và THCS Trăm Lập	2024 - 2025	

1.2. Các trường đã công nhận chuẩn quốc gia đề nghị kiểm định và công nhận lại chuẩn quốc gia. (Chi tiết như phụ lục kèm theo)

2. Đầu tư cơ sở vật chất để KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giai đoạn 2022-2025: 19,500 tỷ

+ Năm 2022: Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm: 9 tỷ, xây dựng 10 phòng học, phòng bộ môn và các hạng mục phụ.

+ Năm 2022: Trường TH Nguyễn Đình Chiểu: 4 tỷ xây dựng 8 phòng học

+ Năm 2023: Trường PTDTBT TH và THCS Đak Smar: 3,5 tỷ xây dựng 4 phòng bộ môn

- Năm 2023: Kinh phí mua thiết bị cho chương trình phổ thông mới: 3,0 tỷ.

Ngoài ra, sẽ ưu tiên bố trí nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực khác để cải tạo, sửa chữa, duy tu tại các đơn vị trường học, xây dựng bổ sung các hạng mục còn thiếu cho trường TH và THCS Tràm Lập.

PHẦN III

GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt, phổ biến trong đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh ở các cơ sở giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; các cơ quan tổ chức, đoàn thể, cha mẹ học sinh và toàn xã hội trong việc phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- Sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị.

- Tuyển dụng, sắp xếp, bố trí đủ giáo viên các bộ môn đảm bảo đạt chuẩn đào tạo; ưu tiên bố trí đủ giáo viên đạt chuẩn theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc để thực hiện đổi mới dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến cấp trung học cơ sở; xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi đủ về số lượng và đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Thực hiện đổi mới công tác quản lý; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học một cách linh hoạt, sáng tạo; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

- Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Tích cực xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường vững mạnh; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong nhà trường một cách chặt chẽ và hiệu quả.

4. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tích cực triển khai hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp trong nhà trường, gắn học tập với thực tiễn nhà trường và địa phương.

- Sử dụng triệt để và có hiệu quả đồ dùng dạy học hiện có; tự làm đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; phát huy hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị, phòng chức năng khác để hỗ trợ tích cực cho dạy học.

- Củng cố và nâng cao chất lượng những trường đã đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các lớp, cấp học nền tảng (mẫu giáo 5 tuổi, lớp 1 và bậc tiểu học, các lớp đầu cấp bậc trung học cơ sở).

- Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể trong nhà trường với ban, ngành ở địa phương, vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số lớp học, tổng số học sinh của toàn trường, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học các cấp, nhất là cấp THCS.

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong nhà trường; phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh; ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường, bạo lực học đường; xây dựng môi trường học tập xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể để đầu tư cho sự phát triển giáo dục nói chung và công tác xây dựng trường đạt chuẩn nói riêng; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức và toàn xã hội cho công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, thực hiện tốt sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc nâng cao hiệu quả công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh phong trào xây dựng xã hội học tập trong cộng đồng, phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phong trào khuyến học, khuyến tài.

6. Xây dựng và phát triển lực lượng làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

- Xây dựng và phát triển lực lượng làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đủ phẩm chất và năng lực để chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện đúng quy trình và duy trì, cải tiến chất lượng sau quá trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Triển khai tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo nội dung các Thông tư 17,18,19 để nắm vững và thực hiện đúng quy trình tự đánh giá trong

các nhà trường; tham gia công tác đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, để rút ra những bài học kinh nghiệm và tìm ra những giải pháp hữu hiệu trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác quản lý hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; sử dụng các phần mềm chuyên dụng để thực hiện thống kê, phân tích, tự đánh giá, đánh giá ngoài một cách hiệu quả.

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

8. Bố trí diện tích đất để xây dựng trường học

Ưu tiên bố trí đủ diện tích đất để xây mới trường học theo Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo huyện Kbang giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030. Bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo đủ diện tích đất theo tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn quốc gia đối với trường chưa đủ diện tích. Rà soát và thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn.

9. Kinh phí thực hiện

9.1. Kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nguồn kinh phí thực hiện gồm: Nguồn ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương) thực hiện theo quy định pháp luật ngân sách Nhà nước hiện hành; các nguồn vốn hợp pháp khác gồm nguồn tự chủ của các cơ sở giáo dục và nguồn xã hội hóa được sử dụng để góp phần triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

9.2. Kinh phí thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 27/8/2014 giữa Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nội dung, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của ngành Giáo dục huyện

- Tham mưu UBND huyện lập kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường mầm non, tiểu học, THCS trực thuộc triển khai công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường mầm non, mẫu giáo, trường phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học triển khai công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Giám sát, chỉ đạo các trường mầm non, mẫu giáo, trường phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các trường để đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết đất xây dựng trường chuẩn theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện; báo cáo kết quả với UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

2. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Lập kế hoạch phát triển, phân đấu trong từng giai đoạn để trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tổ chức tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia khi xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá theo các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, 18/2018/TT-BGDĐT, 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ kết quả đánh giá ngoài, bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

- Duy trì, phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành liên quan

3.1. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng của huyện cân đối vốn và lồng ghép các nguồn lực đầu tư, tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện Kế hoạch này.

3.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu của phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập quy hoạch và tham mưu bố trí quỹ đất đảm bảo đủ điều kiện xây dựng trường đạt chuẩn theo quy định.

3.3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, thường xuyên kiểm tra việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng viên chức ngành Giáo dục để sắp xếp, bố trí và sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Chủ động rà soát, tham mưu UBND huyện cân đối, điều chỉnh, bố trí biên chế sự nghiệp hằng năm cho ngành Giáo dục và Đào tạo huyện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; kiến nghị các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên; kịp thời phát hiện và tham mưu UBND huyện chỉ đạo, chấn chỉnh, xử lý các đơn vị bố trí, sử dụng biên chế được giao không đúng quy định.

3.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Cựu giáo chức, Hội Khuyến học huyện và các tổ chức đoàn thể

Phối hợp chặt chẽ với phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã, thị trấn trong việc huy động học sinh ra lớp, chống bỏ học, lưu ban và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3.5. Trách nhiệm của UBND cấp xã, thị trấn

- Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các trường thuộc phạm vi quản lý để đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết đất xây dựng trường chuẩn theo quy định.

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện trên địa bàn. Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện qua phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Kbang. Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định./. *Chauhan*

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban VHXH, HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH, KGVX. *ll*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Nguyễn Văn Dũng

**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN CHUẨN QUỐC GIA VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
GIAI ĐOẠN 2022-2025 BẬC TIỂU HỌC**

(Kèm theo Kế hoạch số: 964/KH-UBND, ngày 12 tháng 7 năm 2022)

TT	Tên trường	Năm đạt chuẩn quốc gia gần nhất	Năm kiểm tra công nhận lại theo quy định	Đề nghị công nhận giai đoạn 2022-2025	Lần đề nghị công nhận lần kế tiếp
1	TH Lý Tự Trọng	2006	2021		2026
2	TH Ng Thị Minh Khai	2015	2021		2026
3	TH Kim Đồng	2009	2021		2026
4	TH Nguyễn Đình Chiểu	2018		2023	2028
5	TH Bùi Thị Xuân	2017		2022	2027
6	TH Kông Bờ La	2018		2023	2028
7	TH Kông Long Khong	2017		2022	2027
8	TH Hoàng Hoa Thám	2018		2023	2028
9	TH Sơn Lang	2017		2022	2027
10	PTDTBT TH Lê Văn Tám	0	2021		2026

Chauhan

**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN CHUẨN QUỐC GIA VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
GIAI ĐOẠN 2022-2025 BẠC MÀM NON**

(Kèm theo Kế hoạch số: 964./KH-UBND, ngày 12 tháng 7 năm 2022)

TT	Tên trường	Năm đạt chuẩn quốc gia gần nhất	Năm kiểm tra công nhận lại theo quy định	Đề nghị công nhận giai đoạn 2022-2025	Lần đề nghị công nhận lần kế tiếp	Ghi chú
1	Mầm non 1-5	2015	2020	2022	2027	Năm 2020 Sở GD-ĐT kiểm tra công nhận chậm so với kế hoạch
2	MG Bông Hồng I	2018	2023	2023	2028	
3	MG Bông Hồng II	2018	2023	2023	2028	
4	Mẫu giáo Xã Đông	2018	2023	2023	2028	
5	Mẫu giáo Nghĩa An	2014	2019	2022	2027	Năm 2019 Sở GD-ĐT kiểm tra công nhận chậm so với kế hoạch
6	Mẫu giáo Đắc Hlor	2014	2019	2022	2027	
7	Mẫu giáo Kông Bờ La	2018	2023	2023	2028	
8	Mẫu giáo K.L.Khong	2018	2023	2023	2028	
9	Mẫu giáo Tơ Tung	2015	2020	2022	2027	Sở GD-ĐT kiểm tra công nhận chậm so với kế hoạch
10	Mẫu giáo Lơ ku	2015	2020	2022	2027	
11	Mẫu giáo KRoong	2020	2025	2025	2030	
12	Mẫu giáo Sơ Pai	2018	2023	2023	2028	
13	Mẫu giáo Sơn Lang	2013	2018	2022	2027	Năm 2018 Sở GD-ĐT kiểm tra công nhận chậm so với kế hoạch
14	Mẫu giáo Đắc rong	0	0	2022	2027	
15	Mẫu giáo Đăksma	0	0	2022	2027	
16	Mẫu giáo Hoạ Mi	2020	2025	2025	2030	
17	Mẫu giáo KonPne	2020	2025	2025	2030	

Chau

**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN CHUẨN QUỐC GIA VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
GIAI ĐOẠN 2022-2025 BẬC THCS**

(Kèm theo Kế hoạch số: 964 /KH-UBND, ngày 12 tháng 7 năm 2022)

TT	Tên trường	Năm đạt chuẩn quốc gia gần nhất	Năm kiểm tra công nhận lại theo quy định	Đề nghị công nhận giai đoạn 2022-2025	Lần đề nghị công nhận lần kế tiếp
1	THCS Lê Quý Đôn	2020	2025		2030
2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2020	2025		2030
3	THCS Quang Trung	2015	2020		2025
4	THCS Lê Hồng Phong	2015	2020		2025
5	THCS Kông Bờ La			2022	2027
6	TH&THCS Tơ Tung	2017	2022		2027
7	THCS Kông Long Khong	2016	2021		2026
8	PTDT BT THCS Krong	2020	2025		2030
9	PTDT BT TH và THCS Đắk Rong	2017	2022		2027
10	THCS DT Nội trú	2015	2020		2025
11	PTDTBT TH & THCS Đắk Smar			2023	2028
12	PTDT BT TH & THCS Krong	2020	2025		2030
13	TH & THCS Sơ Pai	2018	2023		2028
14	TH & THCS Trăm Lập			2024	2029
15	PTDT BT TH & THCS Kon Pne	2016	2021		2026
16	PTDT BT TH & THCS Lơ Ku	2020	2025		2030
17	TH&THCS Đắk Hlơ	2015	2020		2025

Chánh